

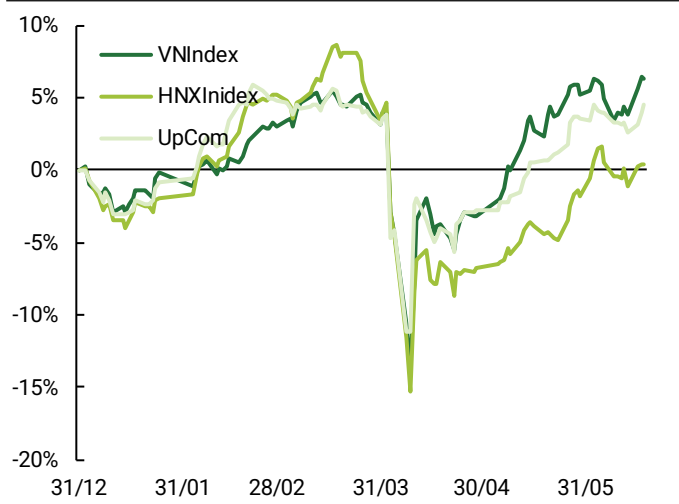
VN-Index **1346.83 (-0.06%)**
901 Tr. cổ phiếu 20383.0 Tỷ VND (-2.97%)

HNX-Index **228.2 (-0.02%)**
73 Tr. cổ phiếu 1357.2 Tỷ VND (-22.06%)

UPCOM-Index **99.31 (0.45%)**
34 Tr. cổ phiếu 514.5 Tỷ VND (-40.31%)

VN30F1M **1427.40 (0.45%)**
160,318 HD OI: 37,868 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Giao dịch khởi sắc đầu phiên nhưng lực cầu thận trọng hơn trong phiên chiều đẩy chỉ số đóng cửa lùi về sắc đỏ. Xung đột Israel – Iran bước sang ngày thứ 5. Tổng thống Trump tuyên bố Mỹ hiện kiểm soát không phận Iran và có thông tin chính xác về vị trí ẩn náu của Lãnh tụ tối cao Ayatollah Khamenei. Ông yêu cầu Tehran “đầu hàng vô điều kiện”. Đối lại, Lãnh tụ tối cao Iran đáp trả mạnh mẽ, khẳng định “cuộc chiến bắt đầu”. Đây là phát ngôn trực tiếp đầu tiên của ông kể từ khi ông Trump đưa ra tối hậu thư. Iran được cho là sẵn sàng nhắm vào các căn cứ quân sự của Mỹ ở Trung Đông nếu Washington tham gia trực tiếp vào chiến sự.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản đi ngang so với phiên trước với độ rộng nghiêng về bên bán. Dòng tiền trở lại phân hóa, sau tâm lý khởi sắc đầu phiên thì đa số nhóm ngành thu hẹp đà tăng hoặc điều chỉnh giảm. Giao dịch tích cực ghi nhận ở nhóm Dầu khí, Thép, Bất động sản (nhóm Vin tác động lớn). Chiều ngược lại, nhóm Công nghệ, Viễn thông, Tiêu dùng, phản ứng kém. Về mặt điểm số, đóng vai trò động lực là đà tăng từ VHM, GAS, TCB, trong khi, VCB, FPT, VPB, Kim hãm. Khối ngoại quay lại bán ròng 276,1 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, STB, VCI, VNM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** tiếp tục hình thành nền Spinning top theo sau phiên trước cho thấy sự lưỡng lự vẫn đang chi phối. Vận động thị trường nhìn chung mang tính củng cố chờ đợi thêm chất xúc tác mới. Trong giai đoạn cân bằng, dòng tiền thường sẽ luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành nên vị thế lướt sóng có thể tận dụng. Nếu dao động được giữ trên ngưỡng 1330 điểm sẽ mang tính chất tích lũy củng cố, cho mục tiêu cao hơn là hướng về ngưỡng 1380 điểm. Trường hợp chỉ số thoái lui thấp hơn mức 1330, đà giảm có thể quay lại với kịch bản tìm về mốc tâm lý 1300.
- **Đối với HNX-Index**, tâm lý lưỡng lự vẫn chiếm ưu thế khiến chỉ số đóng cửa gần như ít thay đổi quanh mức tham chiếu, khớp lệnh cũng sụt giảm. Vận động khả năng tiếp tục rung lắc quanh mức 226 – 230 điểm.
- **Chiến lược chung:** Duy trì tài khoản ở tỷ lệ trung bình. Với khẩu vị rủi ro cao, có thể dành thêm một phần tỷ trọng tham gia các vị thế lướt sóng ngắn hạn theo dòng tiền. Các nhóm ưu tiên chú ý là Dầu khí, Bán lẻ, Công nghệ, Ngân hàng, Tiện ích, Bất động sản.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán PC1 (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,346.8 ▼	-0.1%	2.4%	3.5%	20,383.0 ▼	-2.97%	39.7%	-2.0%	900.8 ▼	-1.1%	46.5%	-0.7%				
HNX-Index	228.2 ▼	0.0%	0.9%	4.3%	1,357.2 ▼	-22.1%	11.4%	16.3%	72.9 ▼	-20.6%	6.6%	-10.4%				
UPCOM-Index	99.3 ▬	0.4%	1.3%	4.0%	514.5 ▼	-40.3%	-33.8%	-52.3%	34.3 ▼	-35.6%	-9.3%	-68.3%				
VN30	1,433.0 ▬	0.1%	2.0%	3.5%	9,457.9 ▼	-2.5%	65.3%	-8.3%	309.2 ▼	-1.7%	58.6%	-10.2%				
VNMID	1,948.5 ▼	-0.4%	2.0%	5.0%	7,930.2 ▼	-6.1%	25.9%	0.2%	341.4 ▼	-10.6%	29.9%	-8.1%				
VNSML	1,449.8 ▼	-0.3%	0.6%	3.3%	1,911.8 ▲	6.5%	17.7%	14.7%	117.5 ▲	10.5%	18.1%	11.9%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	527.9 ▼	-0.3%	3.6%	2.2%	5,433.3 ▼	-9.9%	-6.5%	-3.8%	242.7 ▼	-10.1%	-10.9%	-8.1%				
Bất động sản	383.9 ▬	0.8%	-2.1%	11.3%	3,016.5 ▼	-22.0%	-12.9%	-27.7%	163.8 ▼	-15.2%	-8.0%	-16.4%				
Dịch vụ tài chính	250.8 ▼	-0.3%	1.4%	1.0%	2,250.6 ▲	18.8%	4.7%	-22.0%	128.9 ▲	20.1%	3.4%	-23.1%				
Công nghiệp	212.0 ▼	-0.6%	0.6%	6.3%	1,187.5 ▲	25.6%	0.0%	-18.9%	35.3 ▲	33.5%	8.0%	-15.4%				
Tài nguyên cơ bản	455.9 ▬	0.9%	2.4%	3.5%	1,177.6 ▲	6.6%	-6.0%	10.8%	52.2 ▼	-3.3%	-12.3%	-1.8%				
Xây dựng - Vật Liệu	164.0 ▬	0.3%	2.1%	2.0%	1,369.7 ▲	48.0%	39.6%	5.9%	58.6 ▲	33.4%	21.0%	-12.6%				
Thực phẩm	493.7 ▼	-0.4%	2.4%	2.9%	1,367.7 ▼	-8.5%	-2.4%	-8.2%	40.8 ▲	13.4%	1.7%	-10.0%				
Bán Lẻ	1,219.8 ▼	-1.1%	3.8%	3.1%	861.6 ▲	37.2%	5.2%	9.2%	13.7 ▲	18.5%	-9.8%	-0.9%				
Công nghệ	534.6 ▼	-1.4%	3.5%	-0.7%	1,087.8 ▲	42.8%	30.3%	35.1%	26.8 ▲	243.3%	140.4%	142.3%				
Hóa chất	170.3 ▼	-0.2%	4.6%	6.1%	1,006.3 ▼	-27.6%	-0.6%	36.9%	24.8 ▼	-31.5%	-0.8%	22.3%				
Tiện ích	677.9 ▲	1.1%	5.2%	7.0%	480.3 ▼	-4.1%	18.3%	17.7%	17.3 ▼	-18.1%	3.5%	-12.0%				
Dầu khí	64.6 ▬	0.1%	9.8%	10.2%	408.7 ▼	-30.2%	-24.4%	33.4%	17.4 ▼	-32.8%	-27.6%	21.7%				
Dược phẩm	419.2 ▼	-0.8%	1.8%	3.5%	110.0 ▼	-15.2%	22.6%	46.0%	5.2 ▬	1.0%	29.7%	31.7%				
Bảo hiểm	84.7 ▬	0.2%	4.6%	6.3%	18.4 ▼	-55.9%	-41.3%	-45.9%	0.5 ▼	-49.2%	-35.8%	-37.5%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,346.8 ▼	-0.1%	6.3%	13.8x	1.7x
SET-Index	Thái Lan	1,095 ▼	-1.7%	-21.8%	13.6x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	7,108 ▼	-0.7%	0.4%	16.8x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,302 ▼	0.0%	-10.2%	14.3x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,337 ▼	-0.5%	-2.9%	11.1x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,389 ▬	0.0%	1.1%	17.4x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	23,711 ▼	-1.1%	18.2%	11.5x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	38,885 ▬	0.9%	-2.5%	17.8x	2.0x
S&P 500	Mỹ	5,983 ▼	-0.8%	1.7%	25.4x	5.1x
Dow Jones	Mỹ	42,216 ▼	-0.7%	-0.8%	22.4x	5.3x
FTSE 100	Anh	8,831 ▼	-0.5%	8.1%	13.3x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,271 ▼	-1.3%	7.7%	15.8x	2.1x
DXV		99 ▬	0.7%	-9.0%		
USDVND		26,094 ▬	0.1%	2.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

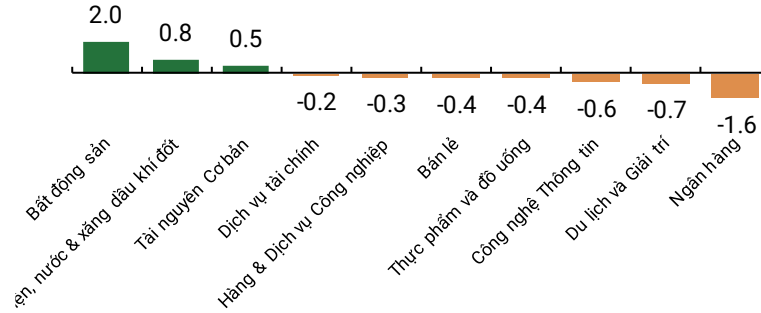
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.1%	16.8%	2.3%	-10.5%
Dầu WTI	▲	4.4%	19.9%	4.4%	-8.2%
Khí gas	▲	2.8%	15.6%	6.1%	32.5%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-9.2%	-26.1%	-38.0%
Thép HRC (*)	▼	0.0%	-3.6%	-7.8%	-15.0%
PVC (*)	▼	-0.8%	-0.4%	-6.3%	-21.0%
Phân Urea (*)	▲	4.3%	5.3%	8.7%	19.2%
Cao su thiên nhiên	▲	1.7%	-4.2%	-16.3%	-2.4%
Bông Cotton	▼	-0.9%	-0.1%	-5.2%	-8.7%
Đường	▼	-4.0%	-9.5%	-17.7%	-16.2%
World Container Index	▬	0.5%	58.6%	-6.8%	-26.2%
Baltic Dirty tanker Index	▲	10.5%	3.1%	9.9%	-16.9%
Vàng	▼	-0.1%	5.5%	28.8%	45.1%
Bạc	▲	2.3%	15.0%	28.6%	25.8%

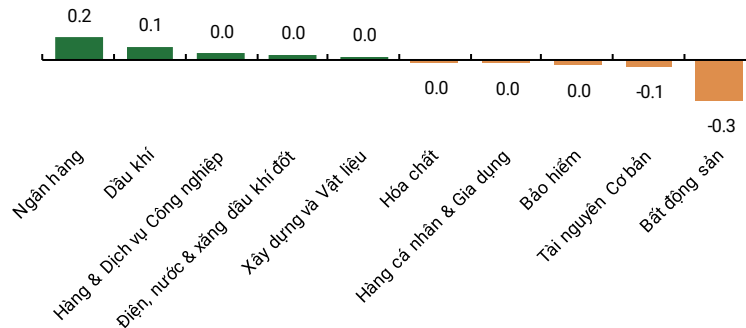
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

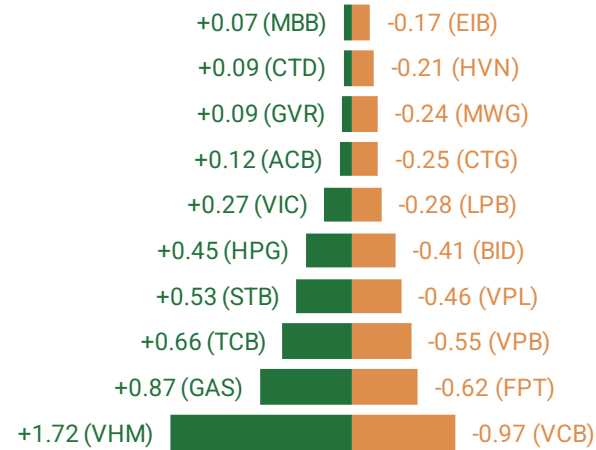
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



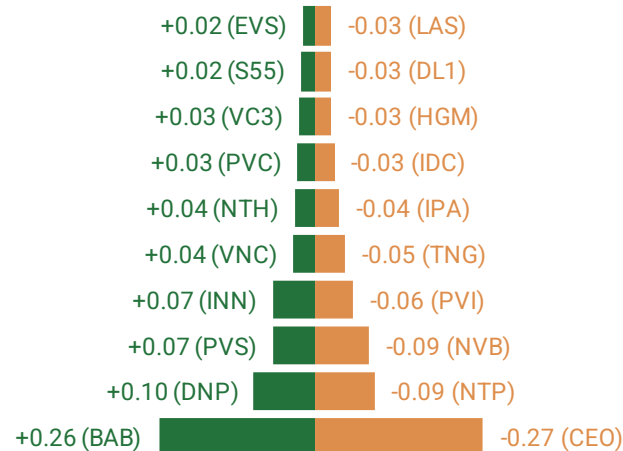
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

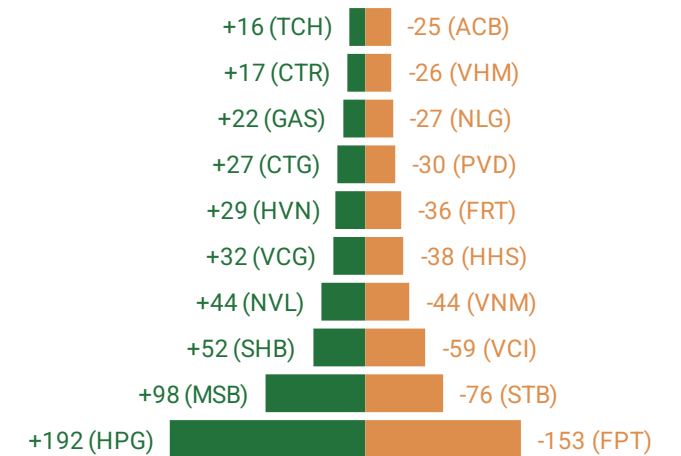


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

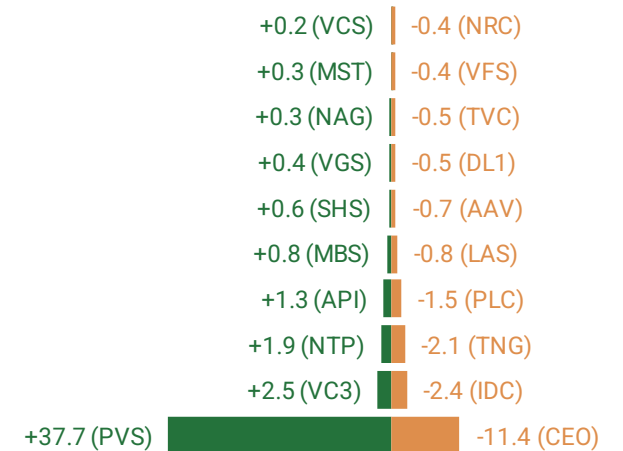


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	HPG	FPT	MBB	SHB	NVL
%DoD	1.1%	-1.5%	0.2%	-0.4%	1.0%
Giá trị	851	775	658	652	607

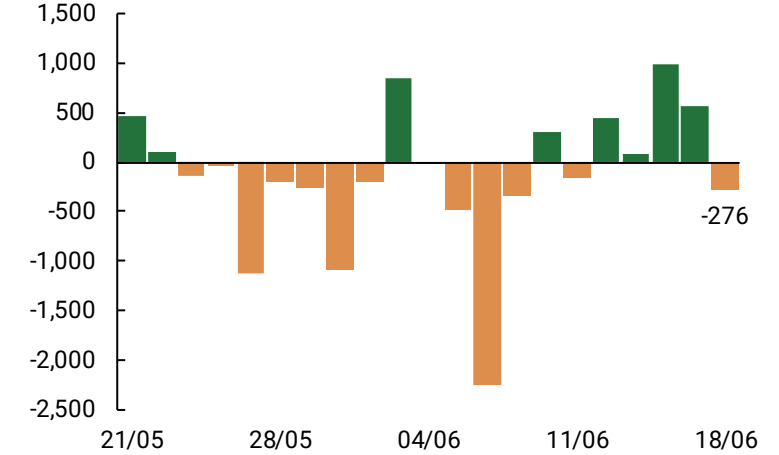
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	TCB	SSB	VIX	FPT	SAM
%DoD	1.2%	0.0%	0.6%	-1.5%	-0.2%
Giá trị	296	212	143	129	106

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



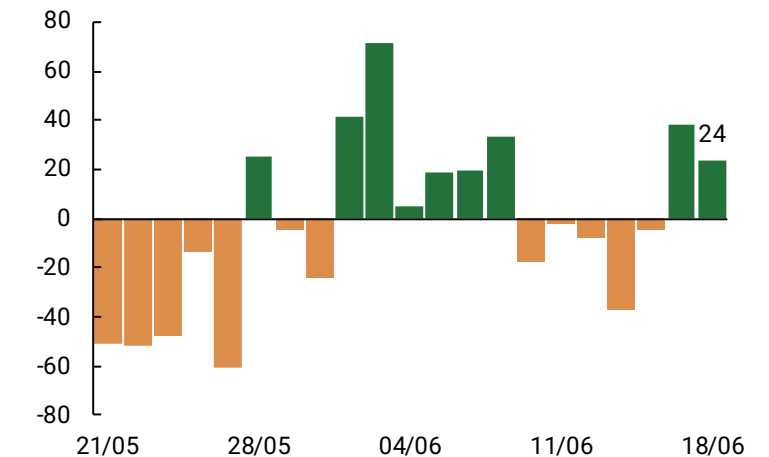
	PVS	CEO	SHS	VFS	MBS
%DoD	0.6%	-2.2%	0.0%	-0.4%	0.0%
Giá trị	342	241	124	107	61

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	IDC	NAG	MST	KSD
%DoD	0.0%	-0.2%	0.7%	-1.7%	2.0%
Giá trị	17	6	5	3	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1280 - 1300.
- ✓ Kháng cự: 1350 - 1360.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện
- ✓ Xu hướng: Kiểm định đỉnh cũ

Kịch bản: Vận động giảm co chiếm thế chủ đạo. Nếu VN-Index không thoát lui thấp hơn ngưỡng 1330 điểm các phiên tới, xu hướng tăng sẽ được xác nhận và mục tiêu gần hướng về khu vực 1380 điểm. Trường hợp chỉ số giảm lại dưới ngưỡng 1330 điểm, vẫn có rủi ro tạo hai đỉnh thấp hơn đi xuống và tìm về lại mốc tâm lý 1300 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1375 - 1400.
- ✓ Kháng cự: 1440.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định đỉnh cũ.

➔ Chỉ số đóng cửa với mẫu hình nến Doji cho thấy lực cung vẫn chiếm ưu thế tại vùng cản tạo nên sự lưỡng lự. Khớp lệnh thấp chưa cho thấy sự đồng thuận từ chiều mua lên, vận động khả năng tiếp tục củng cố quanh mốc 1420 - 1430 điểm để tạo thêm đà bứt phá.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	PC1	SELL	Current price		22.10	P/E (x)	18.2	
Exchange	HOSE		Action price		22.75	-2.9%	P/B (x)	1.4
Sector	Construction & Engineering		Selling price		(19/6)	22.10	EPS	1216.5
							ROE	8.0%
						Stock Rating	B	
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vận động dưới MA20-ngày chưa thể vượt lên được.
 - Khoảng “gap giảm” ngày 13/06 đã kiểm định thất bại và chưa lấp lại được, đồng thời khớp lệnh giảm cho thấy dòng tiền mua lên yếu.
 - Chỉ báo MACD đã cắt xuống đường signal, thêm vào đó, chỉ báo RSI cũng điều chỉnh giảm dưới mức 50 phản ánh động lượng kém.
- ➔ Đà tăng đã bị vi phạm và áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế hơn trong vận động, có rủi ro sập gãy hỗ trợ quanh 22.
- ➔ KN bán ra quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi kỹ thuật, tránh rủi ro điều chỉnh sâu hơn.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	PC1	Bán	19/06/2025	22.10	22.75	-2.9%	25.5	12.1%	21.4	-5.9%	Đà tăng vi phạm

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/06/2025	13.10	12.9	1.6%	14.5	12.4%	12.5	-3.1%	Nâng cắt lỗ 12.5
2	MSB	Mua	28/05/2025	12.10	11.70	3.4%	13.5	15.4%	11	-6.0%	
3	SAS	Mua	29/05/2025	44.42	43.30	2.6%	50	15.5%	40	-8%	
4	DGW	Mua	11/06/2025	41.00	37.1	10.5%	42	13.2%	34.5	-7%	
5	FPT	Mua	12/06/2025	117.00	116.9	0.1%	129	10.4%	112	-4%	
6	HPG	Mua	17/06/2025	27.15	26.75	1.5%	30	12%	25	-7%	
7	DCM	Mua	18/06/2025	36.40	36.35	0.1%	40	10.0%	34	-6%	
8	BVH	Mua	18/06/2025	51.90	51.7	0.4%	58	12%	48	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đầu thị 15 phút, VN30F2506 khởi sắc ngay khi mở cửa và giữ đà đi lên. Giao dịch hạ nhiệt trong phiên chiều nhưng nhìn chung vẫn kết phiên với sắc xanh.
- Phiên mai cũng là ngày đáo hạn hợp đồng phái sinh, và hiện VN30 cơ sở vẫn cao hơn Hợp đồng hơn 5 điểm. Điều này cho thấy sẽ có giằng co mạnh, và ở chiều Short cũng ít dư địa hơn, khi các trụ lớn trong rổ VN30 vẫn đang giữ trend tốt.
- Vị thế Long tham gia khi giá bứt phá khỏi ngưỡng 1430 sẽ củng cố cho đà tăng. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1420 sẽ xác nhận cho chiều hướng hạ nhiệt. Khung dao động còn lại nghiêng về rung lắc.

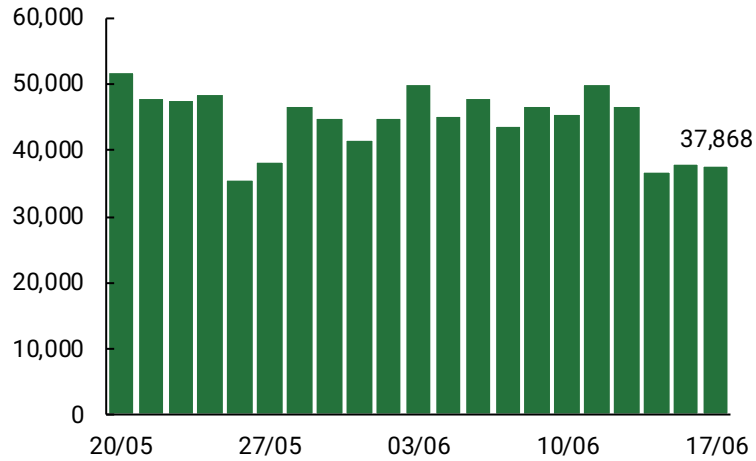
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	>1430	1440	1425	10 : 5
Short	<1422	1412	1427	10 : 5

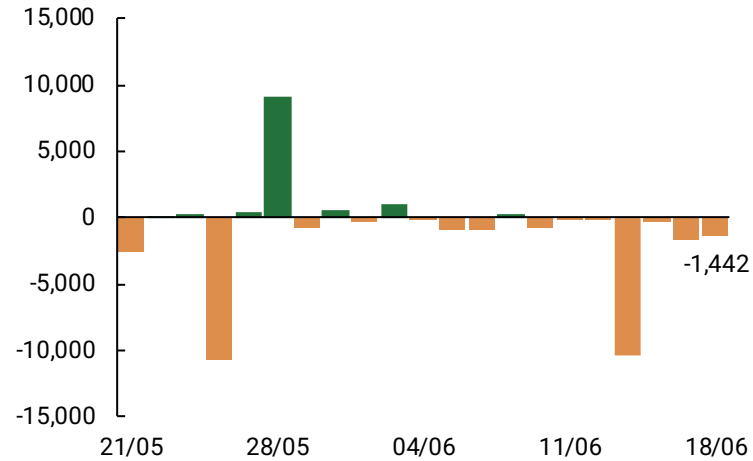
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,433.0	1.6						
4111F7000	1,424.0	3.5	11,420	11,981	1,434.0	-10.0	17/07/2025	29
VN30F2506	1,427.4	6.4	160,318	37,868	1,433.0	-5.6	19/06/2025	1
VN30F2509	1,419.5	5.5	213	798	1,436.1	-16.6	18/09/2025	92
VN30F2512	1,418.3	3.6	106	588	1,439.2	-20.9	18/12/2025	183

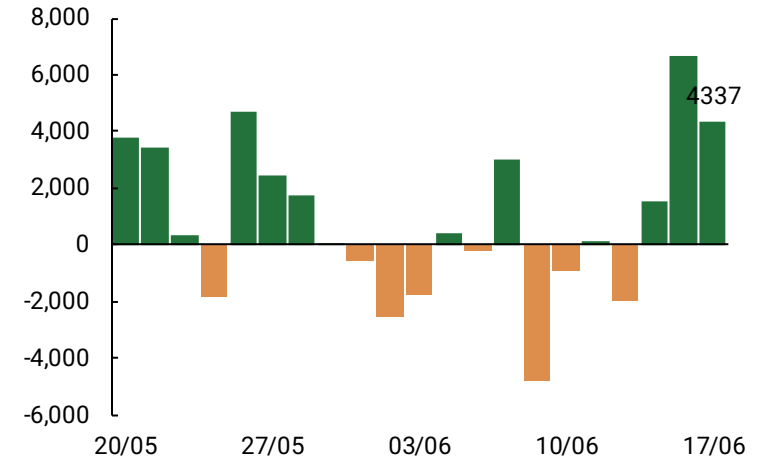
Khối lượng mở (Open interest)



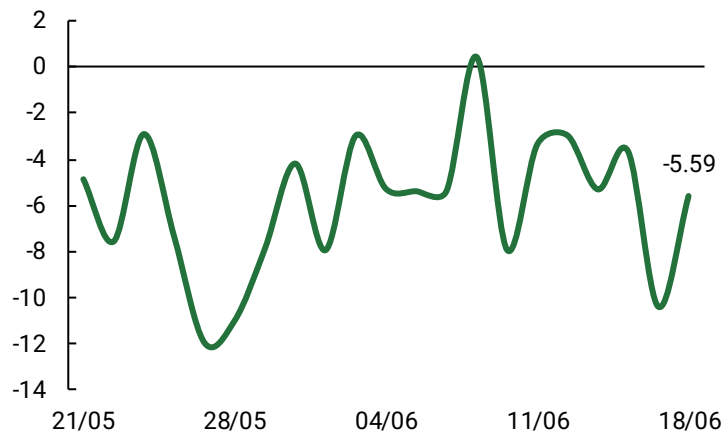
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



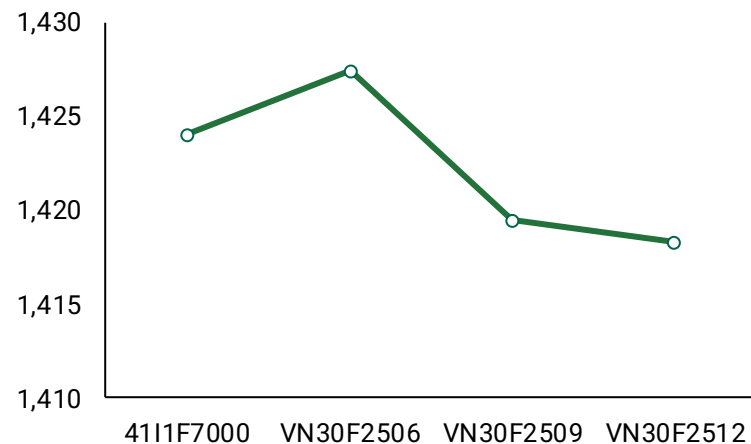
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



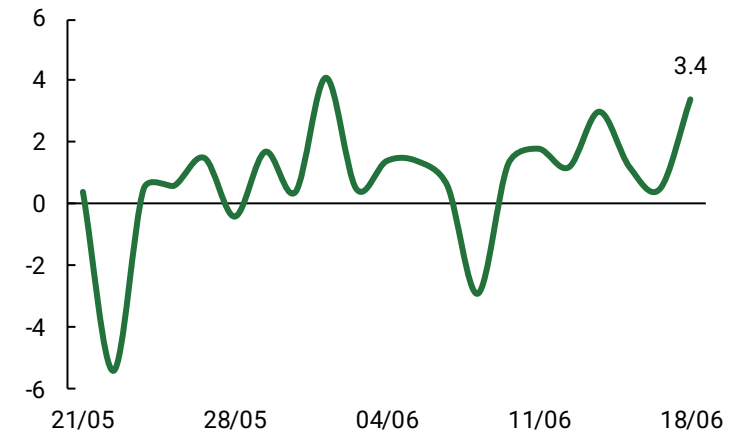
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
DGC	97,400	102,300	5.0%	Nắm giữ
MWG	63,700	66,700	4.7%	Nắm giữ
HHV	12,300	13,500	9.8%	Nắm giữ
TCM	29,200	43,818	50.1%	Mua
AST	65,500	64,300	-1.8%	Giảm tỷ trọng
DGW	41,000	48,000	17.1%	Tăng tỷ trọng
DBD	55,000	68,000	23.6%	Mua
HAH	70,000	61,200	-12.6%	Bán
PNJ	80,000	111,700	39.6%	Mua
HPG	27,150	32,400	19.3%	Tăng tỷ trọng
DRI	12,565	15,100	20.2%	Mua
DPR	38,550	43,500	12.8%	Tăng tỷ trọng
VNM	56,000	70,500	25.9%	Mua
STB	47,200	38,800	-17.8%	Bán
ACB	21,300	26,650	25.1%	Mua
MBB	25,050	31,100	24.2%	Mua
MSB	12,100	13,600	12.4%	Tăng tỷ trọng
SHB	13,150	11,900	-9.5%	Giảm tỷ trọng
TCB	32,800	30,700	-6.4%	Giảm tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
TPB	13,400	19,700	47.0%	Mua
VIB	18,050	22,900	26.9%	Mua
VPB	18,500	24,600	33.0%	Mua
CTG	40,150	42,500	5.9%	Nắm giữ
HDB	21,950	28,000	27.6%	Mua
VCB	56,700	69,900	23.3%	Mua
BID	35,650	41,300	15.8%	Tăng tỷ trọng
LPB	31,950	28,700	-10.2%	Bán
MSH	35,800	58,500	63.4%	Mua
IDC	41,400	72,000	73.9%	Mua
SZC	32,900	49,500	50.5%	Mua
BCM	59,400	80,000	34.7%	Mua
SIP	64,600	88,000	36.2%	Mua
IMP	51,300	41,800	-18.5%	Bán
VHC	54,500	83,900	53.9%	Mua
ANV	16,600	17,200	3.6%	Nắm giữ
FMC	36,000	50,300	39.7%	Mua
SAB	49,500	64,000	29.3%	Mua
VSC	16,550	18,200	10.0%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

02/06	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI MSCI thực hiện cơ cấu danh mục
05/06	EU – ECB công bố lãi suất
06/06	Việt Nam – Số liệu kinh tế vĩ mô tháng 5 và 5 tháng FTSE công bố danh mục Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp
11/06	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 5
12/06	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 5
13/06	Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
17/06	Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
19/06	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
20/06	Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
26/06	Mỹ - Công bố số cuối cùng GDP
27/06	Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chi trả đợt 1 cho 43.000 bị hại vụ Vạn Thịnh Phát trước ngày 15/07: Cục Thi hành án dân sự TP.HCM cho biết sẽ thực hiện thanh toán tiền thi hành án theo tỉ lệ, cho người được thi hành án trong vụ Vạn Thịnh Phát (giai đoạn 2) trước ngày 15-7-2025. Tính đến ngày 17-6-2025, số tiền dự kiến sẽ chi trả cho người được thi hành án đợt 1 khoảng hơn 8.694 tỉ đồng.

Đồng Nai duyệt điều chỉnh quy hoạch Khu đô thị du lịch Nhơn Phước: UBND tỉnh Đồng Nai vừa ban hành quyết định số 1916/QĐ-UBND phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đối với Khu đô thị du lịch Nhơn Phước có quy mô hơn gần 205 ha và quy mô dân số 12.500 người tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch.

Iran tuyên bố tấn công Israel bằng tên lửa siêu vượt âm: Iran tuyên bố đã sử dụng tên lửa siêu vượt âm Fattah-1 trong đợt tấn công mới nhất nhằm vào Israel. Ở phía bên kia, Quân đội Israel cho biết hơn 50 máy bay chiến đấu đã tham gia vào chiến dịch tấn công các mục tiêu quân sự của Iran rạng sáng 18/06, nhằm vào cơ sở sản xuất máy ly tâm và nhiều nhà máy sản xuất vũ khí.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

FPT - Tăng trưởng lợi nhuận trở lại mức 20%: Tập đoàn FPT vừa công bố kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm 2025 với doanh thu đạt 27.056 tỷ đồng, tăng 13,1% so với cùng kỳ 2024. Lợi nhuận trước thuế 5 tháng đạt gần 5.100 tỷ đồng, tăng 18,2% và Lợi nhuận sau thuế đạt 4.354 tỷ đồng, tăng 18,6% so với cùng kỳ. Tính riêng trong tháng 5/2025, FPT ghi nhận doanh thu đạt gần 5.500 tỷ đồng doanh thu và LNST đạt 879 tỷ đồng, lần lượt tăng 11,6% và 18,7%. Lãi ròng tháng 5 đạt 716 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ. Như vậy, FPT đã lấy lại đà tăng trưởng lợi nhuận 20% sau khi đứt mạch trong tháng trước.

GVR - 6 tháng ước lãi trước thuế 2.500 tỷ đồng, muốn mở rộng thêm quỹ đất cao su sang Lào và Campuchia: Tại ĐHCĐ, Ban lãnh đạo thông tin, Tập đoàn ước đạt hơn 11.500 tỷ đồng doanh thu và 2.500 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong 6 tháng đầu năm. Quỹ đất cao su trong nước không còn dư địa để mở rộng, trước thực trạng này, GVR chủ động mở rộng đầu tư ra nước ngoài. Cụ thể, tại Lào, Tập đoàn dự kiến phát triển khoảng 30.000 ha cao su và tại Campuchia, GVR tiếp tục mở rộng thêm 40.000 ha cao su. Trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, GVR hiện sở hữu công suất 134 MW và đang hướng tới quy hoạch hơn 2.400 MW trong giai đoạn 2026 – 2030, với tổng mức đầu tư dự kiến hơn 33.200 tỷ đồng.

NTC - Nam Tân Uyên nộp hồ sơ niêm yết sàn HoSE: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE) thông báo mới nhận được hồ sơ đăng ký niêm yết của CTCP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên. Theo đó, NTC dự kiến niêm yết gần 24 triệu cổ phiếu lên HoSE với vốn điều lệ tương ứng là gần 240 tỷ đồng. Trước đó, doanh nghiệp này báo lãi 69 tỷ đồng trong quý đầu năm 2025.

SGP - Cảng Sài Gòn dự kiến thoái sạch gần 5.2 triệu cp MSB: Ngày 14/06, CTCP Cảng Sài Gòn công bố phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam, theo đề xuất của Tổng Giám đốc Công ty. Cụ thể, SGP sẽ chào bán toàn bộ gần 5.2 triệu cp MSB đang nắm giữ (tỷ lệ 0.2%) trong vòng 90 ngày kể từ ngày HĐQT thông qua phương án.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415